

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Khu cải táng phục vụ dự án Becamex Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 127/TTr-STC ngày 10/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên Công trình: Khu cải táng phục vụ dự án Becamex Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định;
- Địa điểm xây dựng: Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 24/8/2019-18/12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	11.438.432.000	10.321.113.000	10.277.956.000	43.157.000
1. Đã thanh toán:			10.317.892.000	
- Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2019			3.967.629.000	
- Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2019 kéo dài			6.350.263.000	
2. Vốn phải thu hồi:			39.936.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
	Tổng cộng	11.438.432.000	10.321.113.000
I	Bồi thường, hỗ trợ GPMB:	2.000.000.000	1.519.376.000
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ		1.489.585.000
2	Chi phí phục vụ GPMB (2%)		29.791.000
II	Chi phí xây dựng:	7.885.313.000	8.047.149.000
1.1	Chi phí xây lắp		7.813.260.000
2.2	Chi phí hạng mục chung:		233.889.000
-	Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công		77.963.000
-	Chi phí một số công tác không xác định được KL từ thiết kế		155.926.000
III	Chi phí quản lý dự án:	196.134.000	156.907.000
IV	Tư vấn đầu tư xây dựng:	545.652.000	534.090.000
1	Khảo sát, lập Báo cáo KT-KT	289.435.000	285.921.000
2	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	39.244.000	39.243.000
3	Lập HSMT và phân tích đánh giá HSĐT	15.617.000	15.616.000
4	Chi phí giám sát thi công	200.365.000	193.310.000
5	Chi phí giám sát công tác khảo sát	991.000	0
V	Chi phí khác:	438.750.000	63.591.000
1	Phí thẩm định Báo cáo KT-KT	1.625.000	1.624.000
2	Bảo hiểm công trình	11.713.000	11.712.000
3	Phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn NT	7.808.000	7.098.000
4	Chi phí hạng mục chung	234.253.000	0
-	Chi phí XD nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	78.084.000	
-	Chi phí một số công tác không xác định được KL từ thiết kế	156.169.000	
5	Chi phí HĐTV giải quyết kiến nghị của nhà thầu	1.562.000	0
6	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	1.697.000	0
7	Chi phí kiểm toán	116.277.000	0
8	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	63.815.000	43.157.000
VI	Chi phí dự phòng:	372.583.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			10.321.113.000	10.321.113.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			10.321.113.000	10.321.113.000

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là :

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	10.321.113.000	
1. Đã bố trí:	10.317.892.000	
- Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2019	3.967.629.000	
- Vốn Cấp quyền sử dụng đất năm 2019 kéo dài	6.350.263.000	
2. Vốn phải thu hồi	39.936.000	
3. Vốn còn thanh toán tiếp:	43.157.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (11/01/2021) là:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Tổng nợ phải thu hồi	Tổng nợ phải trả
Tổng cộng	39.936.000	43.157.000
- Chi phí quản lý dự án:	39.226.000	
- Chi phí khác:	710.000	43.157.000
+ Phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT	710.000	
+ Chi phí thẩm tra phê duyệt QT		43.157.000

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản là:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban Nhân dân huyện Vân Canh	10.321.113.000	

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh